

SỞ CÔNG THƯƠNG BÌNH ĐỊNH Địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, Tp. Quy Nhơn, Bình Định	QUY TRÌNH Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	- Mã hiệu: QT.QLNL.09 - Lần ban hành: 01 - Ngày ban hành: 11/11/2019
--	---	--

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Ngọc Sang	Trần Thúc Kham	Ngô Văn Tổng
Chữ ký			
Chức vụ	Phó trưởng phòng	Trưởng phòng	Giám đốc Sở

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi

1. MỤC ĐÍCH

Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương do Sở Công Thương thực hiện. Cán bộ, công chức thuộc Sở Công Thương.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- MHHT: Mô hình hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Sở Công Thương Bình Định)
- Sở CT: Sở Công Thương
- Phòng QLNL: Phòng Quản lý Năng lượng
- TTHC: Thủ tục hành chính

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>- Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012.</p> <p>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 15/2019/TT-BCT ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi Khoản 1 và Khoản 4 Điều 12 của Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Quyết định số 4291/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ủy quyền cấp Giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước, lĩnh vực điện trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p>		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT. (BM.QLNL.09-01)	x	
	2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp phép		x
	3) Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh, quản lý kỹ thuật theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT. (BM.QLNL.09-02)	x	
	4) Bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp, thẻ an toàn điện của người có tên trong danh sách		x

5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
5.5	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính			
	Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương theo quy định.			
5.6	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính			
	Sở Công Thương tỉnh Bình Định Địa chỉ: số 198 Phan Bội Châu, Thành phố Quy Nhơn.			
5.7	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định			
5.8	Phí, lệ phí			
	+ Phí thẩm định hồ sơ: 700.000 đồng/hồ sơ			
5.9	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp Hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	
B2	Xem xét, tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả (theo Biểu mẫu BM01); Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn (theo Biểu mẫu BM05); - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì thực hiện yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (theo Biểu mẫu BM02) hoặc từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Biểu mẫu BM03).	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.	1/2 ngày	BM 01, BM 02, BM 03, BM 05.

B3	Giải quyết hồ sơ:	Phòng QLNL		
1	Lãnh đạo phòng phân công thụ lý:	Lãnh đạo phòng	1/2 ngày	
2	<p>Chuyên viên giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, chuyển hồ sơ lại cho bộ phận tiếp nhận trong vòng 03 ngày, yêu cầu tổ chức sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc. - Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, Sở CT có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo. - Phòng QLNL thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết), soạn thảo Giấy phép. Trong quá trình thẩm định, kiểm tra thực tế nếu chưa đủ điều kiện đáp ứng quy định theo nội dung hồ sơ, yêu cầu tổ chức bổ sung điều kiện hoặc từ chối cấp phép bằng văn bản. 	Chuyên viên	09 ngày	
3	<p>Lãnh đạo phòng duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên. 	Lãnh đạo phòng	1/2 ngày	
B4	<p>Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký vào Giấy phép. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý. 	Lãnh đạo Sở Công Thương	01 ngày	
B5	Phát hành Giấy phép và trả kết quả qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng Sở	1/2 ngày	
	Cập nhật thông tin vào Danh mục hồ sơ lưu.	Chuyên viên phòng		BM.HD.S CT.02-03
	Cập nhật thông tin vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả		BM 06

	Thống kê kết quả giải quyết TTHC	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả		BM 07
5.10	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực			
5.11	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và cá nhân đăng ký hoạt động bán lẻ điện phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <p>Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán lẻ điện phải có bằng trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành điện, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 03 năm.</p>			

6. BIỂU MẪU

Nêu các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.

TT	Tên biểu mẫu	Mã hiệu
1.	Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (kèm theo MHHT)	BM 01
2.	Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (kèm theo MHHT)	BM 02
3.	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (kèm theo MHHT)	BM 03
4.	Mẫu phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (kèm theo MHHT)	BM 04
5.	Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo MHHT)	BM 05
6.	Mẫu sổ theo dõi hồ sơ (kèm theo MHHT)	BM 06
7.	Mẫu sổ thống kê kết quả giải quyết TTHC (kèm theo MHHT)	BM 07
8.	Mẫu danh mục hồ sơ lưu (kèm theo MHHT)	BM.HD.SCT.02-03
9.	Mẫu đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT)	BM.QT.QLNL.09-01
10.	Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính (Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT)	BM.QT.QLNL.09-02
11.	Mẫu Giấy phép hoạt động điện lực (Mẫu 2d quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT)	BM.QT.QLNL.09-03

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Bộ hồ sơ C áp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương được lưu gồm các hồ sơ sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ	Tổ chức, cá nhân lưu
1.	Các thành phần hồ sơ (mục 5.2) (lưu tại Sở Công Thương)	Phòng chuyên môn xử lý chính, trực tiếp
2.	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Phòng chuyên môn xử lý chính, trực tiếp
3.	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu số 01 kèm theo MHHT)	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả
4.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 05 kèm theo MHHT)	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Mẫu 01

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ¹

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp,
đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày
..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau
đây:

-
-

Các giấy tờ kèm theo:

-
-

Đề nghị ²... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).

...(*Tên tổ chức*) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép,
đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(*Ký tên, đóng dấu*)

¹ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương.

² Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương.

PHỤ LỤC 3b

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

(Cho lĩnh vực hoạt động bán lẻ điện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác	Ghi chú
I	Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh						
1							
2							
3							
II	Đội ngũ trưởng ca vận hành						
1							
2							
3							
4							
5							
6							

Mẫu 2d

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH/THÀNH PHỐ... -----

Số: ... /GP-SCT

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ...

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của UBND tỉnh/ thành phố ... về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, ... của Sở Công Thương tỉnh/ thành phố...;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số **137/2013/NĐ-CP** ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số **08/2018/NĐ-CP** ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số .../2018/TT-BCT ngày ... tháng ... năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của UBND ... về việc ủy quyền cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (*tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép*);

Theo đề nghị của Trưởng phòng ...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (*nếu có*):
3. Đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành (*đối với lĩnh vực phát điện nếu có*):
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ... hoặc Quyết định thành lập số:, ngày ... tháng ... năm...
5. Trụ sở chính:; Điện thoại:; Fax: Email:

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

1.

2.

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:⁶

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Trách nhiệm của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. ... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ duy trì điều kiện hoạt động được cấp phép và báo cáo cơ quan cấp giấy phép theo quy định;

2. ... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(*Ký tên, đóng dấu*)

⁶ Ghi cụ thể thông tin về phạm vi hoạt động của từng lĩnh vực; riêng đối với lĩnh vực hoạt động phát điện cần ghi chi tiết về các thông số chính của nhà máy điện (tổng công suất, thông số kỹ thuật chính của tổ máy, máy biến áp chính, trạm biến áp tăng áp, thông tin về đầu nối nhà máy).